

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **8678** /SXD-PTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng 3 năm 2026

V/v thông báo đủ điều kiện được bán đổi
với 624 căn hộ nhà ở thương mại
hình thành trong tương lai tại dự án
Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường
Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thành phố Xanh
Địa chỉ: Số 8-8A Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1
(nay là phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh)

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026 đính kèm hồ sơ liên quan (theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả với mã hồ sơ H29.18-260227-170060 ngày 27/02/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc Sở Xây dựng) của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh đề nghị Sở Xây dựng xác nhận nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán đổi với 624 căn hộ nhà ở thương mại tại dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh (chủ đầu tư cam kết không thể chấp phân Dự án/nhà ở hình thành trong tương lai/quyền sử dụng đất xây dựng 624 căn hộ). Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN (Theo Quyết định số 5253/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và Công văn số 449/SXD-QLXD ngày 14/3/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu, tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức)

- Tên dự án : Khu nhà ở chung cư Phú Hữu;
- Địa điểm : phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tên nhà đầu tư : Công ty Cổ phần Thành phố Xanh;
- Diện tích khu đất : 17.847,1 m²;
- Số căn hộ ở : 624 căn;
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:
 - o Vốn góp: 273.531.000.000 VNĐ chiếm tỷ lệ 21,97%;
 - o Vốn huy động: 971.495.000.000 VNĐ, thực hiện theo tiến độ đầu tư xây dựng của dự án và quy định của pháp luật hiện hành.
 - + Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

○ Tiến độ chuẩn bị đầu tư, hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.

○ Tiến độ xây dựng cơ bản: trong vòng 40 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng để khởi công dự án.

○ Tiến độ hoàn thành công tác nghiệm thu công trình, lắp đặt máy móc thiết bị và đưa công trình vào hoạt động: trong vòng 06 tháng kể từ khi hoàn thành tiến độ xây dựng cơ bản.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

Công ty Cổ phần Thành phố Xanh cung cấp hồ sơ đính kèm theo Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026 gồm các văn bản (bản chính hoặc bản sao được chứng thực đúng với bản chính) như sau:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của dự án

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 5253/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (mã số doanh nghiệp: 0302419118) do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp (đăng ký lần đầu: ngày 24/9/2001; đăng ký thay đổi lần thứ 23, ngày 07/3/2025).

- Sổ đăng ký cổ đông cập nhật đến ngày 22/01/2021 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án

- Quyết định số 15266/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức do Công ty Cổ phần Thành phố Xanh làm chủ đầu tư.

- Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15266/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Giấy phép môi trường số 152/GPMT-STNMT-CCBVMT ngày 21/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công văn số 449/SXD-QLXD ngày 14/3/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu, tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức (hạng mục chung cư).

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 1092/TD-PCCC ngày 25/4/2025 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an.

- Công văn số 2804/SXD-QLXDCT ngày 12/6/2025 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

hạng mục Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu, tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức.

- Quyết định số 03/2025/QĐ-TPX ngày 12/6/2025 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Quyết định số 04/2025/QĐ-TPX ngày 12/6/2025 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giấy phép xây dựng số 10/GPXD cấp ngày 30/6/2025 của Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần Thành phố Xanh để xây dựng Khu nhà ở chung cư Phú Hữu.

- Thông báo khởi công xây dựng công trình số 24/2025/VB-TPX ngày 02/7/2025 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh về việc thông báo khởi công xây dựng công trình dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 5508/SXD-QLCLCT ngày 11/02/2026 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng công trình Chung cư thuộc dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu, tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh (hoàn thành phần móng), trong đó ghi nhận công trình tại thời điểm kiểm tra đã hoàn thành phần móng.

3. Thông tin về đất đai của dự án

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 02068063 (Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT 817; Thừa đất số: 625; Tờ bản đồ số: 14; Diện tích: 9.039,1 m²; Loại đất: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Đến ngày 14/8/2052; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Địa chỉ: Phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh) được Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2025 cho Công ty Cổ phần Thành phố Xanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 0302419118, cấp ngày 14/9/2001 (đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 07/3/2025) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp).

- Công văn số 5050/SNNMT-QLĐ ngày 04/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường phúc đáp Công văn số 5184/SXD-PTĐT ngày 09/02/2026 của Sở Xây dựng.

4. Thông tin về tình trạng thế chấp và bảo lãnh của Ngân hàng

- Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh cam kết nội dung: “*Chủ đầu tư cam kết tại thời điểm nộp hồ sơ thông báo huy động vốn tới quý cơ quan, và trước khi ký hợp đồng mua bán với khách hàng, Chủ đầu tư không thế chấp phần Dự án/nhà ở hình thành trong tương lai/quyền sử dụng đất xây dựng 624 căn hộ theo danh sách đính kèm thông báo này.*”

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA 02068063 được Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh



cấp ngày 11/6/2025 cho Công ty Cổ phần Thành phố Xanh; không có nội dung Công ty Cổ phần Thành phố Xanh thực hiện việc thế chấp quyền sử dụng đất.

- Công văn số 7075/VPĐK-KT ngày 13/3/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố; trong đó thông tin: “Về thông tin đăng ký thế chấp, chưa ghi nhận thông tin hồ sơ đăng ký thế chấp liên quan dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu, phường Long Trường theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có số phát hành AA 02068063, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận CT817 do Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 6 năm 2025.”

- Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 01/2026/14039997/HĐBL ngày 02/02/2026 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (Bên bảo lãnh) và Công ty Cổ phần Thành phố Xanh (Bên được bảo lãnh) với nội dung như sau:

+ Số dư bảo lãnh tối đa: 400.000.000.000 VNĐ để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên được bảo lãnh; Tổng số dư bảo lãnh tại mọi thời điểm không vượt quá hạn mức nêu trên;

+ Đơn vị thụ hưởng bảo lãnh: Bên mua Dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh);

+ Nghĩa vụ được bảo lãnh: Bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai cho tất cả bên mua lựa chọn có bảo lãnh thuộc dự án: Dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh) của chủ đầu tư Công ty Cổ phần Thành phố Xanh;

+ Thời hạn bảo lãnh: Thời hạn bảo lãnh của từng Cam kết bảo lãnh sẽ được các Bên thỏa thuận cụ thể tại thời điểm Bên được bảo lãnh đề nghị Ngân hàng phát hành Cam kết bảo lãnh.

+ Thời hạn được cấp hạn mức bảo lãnh theo Hợp đồng này là: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

- Văn bản cam kết phát hành Thư bảo lãnh ngày 02/02/2026 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An; theo đó cam kết:

“4. Nội dung cam kết

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (BIDV Nghệ An) cam kết về việc sẽ phát hành thư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai cho tất cả bên mua lựa chọn có bảo lãnh thuộc Dự án được BIDV Nghệ An chấp thuận bảo lãnh cho Chủ đầu tư.

5. Thời hạn hiệu lực của từng thư bảo lãnh

Từng thư bảo lãnh có hiệu lực kể từ phát hành và hết hiệu lực tại thời điểm muộn nhất là 30 ngày kể từ ngày bàn giao nhà ở theo thỏa thuận tại từng Hợp đồng mua bán nhà ở.

6. Phạm vi nghĩa vụ tài chính được bảo lãnh

Nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với bên mua được BIDV bảo lãnh là số tiền chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua, khi chủ đầu tư không bàn giao nhà ở đúng thời hạn đã cam kết tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký, bao gồm: Số tiền chủ đầu tư đã nhận ứng trước từ bên mua sau thời điểm bên mua đã nhận được thư bảo lãnh của BIDV và khoản tiền khác (nếu có) mà chủ đầu tư có nghĩa vụ phải trả cho bên mua theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, thuê mua nhà ở đã ký, tuy nhiên giá trị bảo lãnh không vượt quá 70% giá trị hợp đồng mua bán, thuê mua thực tế và doanh số phát hành bảo lãnh không vượt quá số tiền 400.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng Việt Nam)".

5. Thông tin về các nội dung khác có liên quan

- Công văn số 419/UBND-KTHTĐT ngày 07/3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Trường xác nhận “Đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân phường Long Trường chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tranh chấp; kê biên để đảm bảo thi hành án; cấm giao dịch hoặc bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch liên quan đến dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Công văn số 739/UBND-KTHTĐT ngày 09/3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn xác nhận “Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn chưa tiếp nhận thông tin về việc Công ty Cổ phần Thành phố Xanh (địa chỉ trụ sở chính: 8-8A đường Mạc Đĩnh Chi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nay là phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh) bị cấm hoạt động kinh doanh bất động sản, bị tạm ngừng, bị đình chỉ hoạt động theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền”.

- Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026 của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh cam kết nội dung:

“Dự án đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm b, c, d khoản 1, điểm a và điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, cụ thể:

- Dự án không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với Nhà Ở, tranh chấp về quyền sở hữu Nhà ở đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết;

- Dự án không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

- Dự án không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch;

- Dự án không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật;

- Dự án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 11 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023;

- Chủ đầu tư của Dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với nhà nước theo quy định của pháp luật tại lô đất xây dựng Dự án và có xác nhận của cơ quan nhà nước.

...

- Chủ đầu tư cam kết dự án không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với Nhà ở, tranh chấp về quyền sở hữu Nhà ở đưa vào

kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; nhà ở không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; nhà ở không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch; nhà ở không thuộc trường hợp đang trong thời gian đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật”.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

Tổng cộng có 624 căn hộ nhà ở thương mại hình thành trong tương lai tại dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Thành phố Xanh làm chủ đầu tư đủ điều kiện bán (*đính kèm Phụ lục*).

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

Căn cứ hồ sơ đề nghị của Công ty Cổ phần Thành phố Xanh (*đính kèm Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026*) và quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản, Sở Xây dựng thông báo 624 căn hộ nhà ở thương mại tại dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu tại phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Thành phố Xanh làm chủ đầu tư đủ điều kiện đối với nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Điều 8 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH PHỐ XANH

1. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực về các thông tin liên quan dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã cung cấp cho Sở Xây dựng tại hồ sơ pháp lý đính kèm và nội dung đã cam kết của Công ty tại các Văn bản số 08/2026/CV-TPX ngày 27/02/2026 và số 04/2026/CV-TPX ngày 02/02/2026.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để bán theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Hợp đồng mua bán nhà ở thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và theo Hợp đồng mẫu được quy định tại Điều 12 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và quy định khác có liên quan.

4. Chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán nhà ở từ bên đặt cọc để mua khi nhà ở đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản năm 2023. Sử dụng tiền đã thu từ bên mua để đầu tư xây dựng dự án đúng mục đích sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết; tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

5. Việc thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt

cọc, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà ở cho bên mua, đảm bảo theo quy định tại Điều 25 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; phải sử dụng tiền ứng trước của khách hàng theo đúng mục đích đã cam kết. Nếu bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ đầu tư không được thu quá 95% giá trị hợp đồng; giá trị còn lại của hợp đồng được thanh toán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho bên mua.

6. Liên hệ Sở Xây dựng để được cấp mã định danh điện tử từng căn hộ chung cư tại dự án Khu nhà ở chung cư Phú Hữu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG

1. Trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh, Công ty Cổ phần Thành phố Xanh phải công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin dự án theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ. Thực hiện chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu về bất động sản trước khi đưa vào kinh doanh và thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ. Đồng thời cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu để thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

2. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đủ điều kiện được bán nhưng Công ty Cổ phần Thành phố Xanh không bán mà thực hiện thế chấp hoặc đăng ký thêm biện pháp bảo đảm khác (như thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hoặc hình thức thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác) thì việc bán nhà ở này sau khi thế chấp/đăng ký biện pháp bảo đảm khác chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có Văn bản thông báo lại của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

3. Trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, Công ty Cổ phần Thành phố Xanh phải ký kết thỏa thuận cấp bảo lãnh với Ngân hàng thương mại trong nước/Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (Bên bảo lãnh) về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty Cổ phần Thành phố Xanh (Bên được bảo lãnh) đối với bên mua nhà ở (Bên nhận bảo lãnh) khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh đã ký, Công ty Cổ phần Thành phố Xanh có trách nhiệm làm việc với Bên bảo lãnh để có được văn bản cam kết của Bên bảo lãnh khẳng định sẽ phát hành thư bảo lãnh cho tất cả bên mua nhà ở thuộc dự án được chấp thuận cấp bảo lãnh của chủ đầu tư. Công ty Cổ phần Thành phố Xanh có trách nhiệm gửi bản sao văn bản cam kết này cho bên mua khi ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai. Trường hợp bên mua nhà ở

từ chối việc bảo lãnh cho nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với mình thì phải được thỏa thuận bằng văn bản tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

Công ty Cổ phần Thành phố Xanh có trách nhiệm gửi hợp đồng mua nhà ở hình thành trong tương lai cho Bên bảo lãnh để đề nghị Bên bảo lãnh phát hành thư bảo lãnh về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Công ty đối với bên mua nhà ở khi Công ty không bàn giao nhà ở theo cam kết trong Hợp đồng cho bên mua theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và quy định pháp luật về bảo lãnh ngân hàng.

4. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đủ điều kiện được bán nhưng Công ty Cổ phần Thành phố Xanh có nhu cầu bán nhà ở cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thì có văn bản gửi Sở Xây dựng đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung nội dung này trong văn bản thông báo. Việc điều chỉnh, bổ sung văn bản thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP.

5. Triển khai thực hiện dự án theo mục tiêu đầu tư, nội dung dự án, tiến độ và các nội dung khác được quy định tại các văn bản pháp lý của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Thực hiện đầy đủ yêu cầu đối với dự án bất động sản và trách nhiệm của chủ đầu tư dự án bất động sản, trách nhiệm của bên bán nhà ở theo quy định tại Điều 11, 17, 19 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, theo pháp luật về nhà ở, đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác kèm quy định hướng dẫn thực hiện có liên quan.

Sở Xây dựng thông báo đến Công ty Cổ phần Thành phố Xanh được biết và tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- VP đăng ký đất đai Thành phố (để biết);
- NH Nhà nước Khu vực 2 (để biết);
- UBND phường Long Trường (để phối hợp và kiểm tra);
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (để biết);
- Ban Giám đốc Sở: GD, PGD Mãn, PGD Khiết (để báo cáo);
- Phòng KTCN (để kiểm tra);
- Tổ CNTT-VPS (đăng Website);
- Lưu: VT, PTĐT.

KO\2026\HDV(04)

(05)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Minh Mẫn



PHỤ LỤC
DANH SÁCH 624 CĂN HỘ NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CHUNG CƯ
PHÚ HỮU TẠI PHƯỜNG LONG TRƯỜNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN

(Đính kèm Công văn số 8678./SXD-PTĐT ngày 18./3./2026 của Sở Xây dựng)

Stt	Loại nhà	Tháp	Tầng	Mã căn hộ (theo bản vẽ kèm GPXD số 10/GPXD cấp ngày 30/6/2025)
1	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.01
2	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.02
3	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.03
4	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.04
5	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.05
6	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.06
7	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.07
8	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.08
9	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.09
10	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.10
11	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.11
12	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.12
13	Nhà ở thương mại	A	06	A.06.13
14	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.01
15	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.02
16	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.03
17	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.04
18	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.05
19	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.06
20	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.07
21	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.08
22	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.09
23	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.10
24	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.11
25	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.12
26	Nhà ở thương mại	A	07	A.07.13
27	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.01
28	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.02
29	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.03
30	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.04
31	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.05
32	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.06
33	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.07
34	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.08
35	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.09



Handwritten signature

36	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.10
37	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.11
38	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.12
39	Nhà ở thương mại	A	08	A.08.13
40	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.01
41	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.02
42	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.03
43	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.04
44	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.05
45	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.06
46	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.07
47	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.08
48	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.09
49	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.10
50	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.11
51	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.12
52	Nhà ở thương mại	A	09	A.09.13
53	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.01
54	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.02
55	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.03
56	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.04
57	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.05
58	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.06
59	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.07
60	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.08
61	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.09
62	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.10
63	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.11
64	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.12
65	Nhà ở thương mại	A	10	A.10.13
66	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.01
67	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.02
68	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.03
69	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.04
70	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.05
71	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.06
72	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.07
73	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.08
74	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.09
75	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.10
76	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.11
77	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.12
78	Nhà ở thương mại	A	11	A.11.13
79	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.01
80	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.02
81	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.03
82	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.04
83	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.05
84	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.06
85	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.07

86	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.08
87	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.09
88	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.10
89	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.11
90	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.12
91	Nhà ở thương mại	A	12	A.12.13
92	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.01
93	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.02
94	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.03
95	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.04
96	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.05
97	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.06
98	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.07
99	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.08
100	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.09
101	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.10
102	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.11
103	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.12
104	Nhà ở thương mại	A	13	A.13.13
105	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.01
106	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.02
107	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.03
108	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.04
109	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.05
110	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.06
111	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.07
112	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.08
113	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.09
114	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.10
115	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.11
116	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.12
117	Nhà ở thương mại	A	14	A.14.13
118	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.01
119	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.02
120	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.03
121	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.04
122	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.05
123	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.06
124	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.07
125	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.08
126	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.09
127	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.10
128	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.11
129	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.12
130	Nhà ở thương mại	A	15	A.15.13
131	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.01
132	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.02
133	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.03
134	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.04
135	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.05



136	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.06
137	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.07
138	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.08
139	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.09
140	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.10
141	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.11
142	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.12
143	Nhà ở thương mại	A	16	A.16.13
144	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.01
145	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.02
146	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.03
147	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.04
148	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.05
149	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.06
150	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.07
151	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.08
152	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.09
153	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.10
154	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.11
155	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.12
156	Nhà ở thương mại	A	17	A.17.13
157	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.01
158	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.02
159	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.03
160	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.04
161	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.05
162	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.06
163	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.07
164	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.08
165	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.09
166	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.10
167	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.11
168	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.12
169	Nhà ở thương mại	A	18	A.18.13
170	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.01
171	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.02
172	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.03
173	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.04
174	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.05
175	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.06
176	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.07
177	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.08
178	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.09
179	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.10
180	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.11
181	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.12
182	Nhà ở thương mại	A	19	A.19.13
183	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.01
184	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.02
185	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.03

186	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.04
187	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.05
188	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.06
189	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.07
190	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.08
191	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.09
192	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.10
193	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.11
194	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.12
195	Nhà ở thương mại	A	20	A.20.13
196	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.01
197	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.02
198	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.03
199	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.04
200	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.05
201	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.06
202	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.07
203	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.08
204	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.09
205	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.10
206	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.11
207	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.12
208	Nhà ở thương mại	A	21	A.21.13
209	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.01
210	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.02
211	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.03
212	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.04
213	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.05
214	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.06
215	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.07
216	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.08
217	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.09
218	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.10
219	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.11
220	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.12
221	Nhà ở thương mại	A	22	A.22.13
222	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.01
223	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.02
224	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.03
225	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.04
226	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.05
227	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.06
228	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.07
229	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.08
230	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.09
231	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.10
232	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.11
233	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.12
234	Nhà ở thương mại	A	23	A.23.13
235	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.01

236	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.02
237	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.03
238	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.04
239	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.05
240	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.06
241	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.07
242	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.08
243	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.09
244	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.10
245	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.11
246	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.12
247	Nhà ở thương mại	A	24	A.24.13
248	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.01
249	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.02
250	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.03
251	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.04
252	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.05
253	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.06
254	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.07
255	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.08
256	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.09
257	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.10
258	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.11
259	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.12
260	Nhà ở thương mại	A	25	A.25.13
261	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.01
262	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.02
263	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.03
264	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.04
265	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.05
266	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.06
267	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.07
268	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.08
269	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.09
270	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.10
271	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.11
272	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.12
273	Nhà ở thương mại	A	26	A.26.13
274	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.01
275	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.02
276	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.03
277	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.04
278	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.05
279	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.06
280	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.07
281	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.08
282	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.09
283	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.10
284	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.11
285	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.12

286	Nhà ở thương mại	A	27	A.27.13
287	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.01
288	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.02
289	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.03
290	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.04
291	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.05
292	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.06
293	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.07
294	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.08
295	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.09
296	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.10
297	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.11
298	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.12
299	Nhà ở thương mại	A	28	A.28.13
300	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.01
301	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.02
302	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.03
303	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.04
304	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.05
305	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.06
306	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.07
307	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.08
308	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.09
309	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.10
310	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.11
311	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.12
312	Nhà ở thương mại	A	29	A.29.13
313	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.01
314	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.02
315	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.03
316	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.04
317	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.05
318	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.06
319	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.07
320	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.08
321	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.09
322	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.10
323	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.11
324	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.12
325	Nhà ở thương mại	B	06	B.06.13
326	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.01
327	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.02
328	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.03
329	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.04
330	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.05
331	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.06
332	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.07
333	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.08
334	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.09
335	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.10

336	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.11
337	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.12
338	Nhà ở thương mại	B	07	B.07.13
339	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.01
340	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.02
341	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.03
342	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.04
343	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.05
344	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.06
345	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.07
346	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.08
347	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.09
348	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.10
349	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.11
350	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.12
351	Nhà ở thương mại	B	08	B.08.13
352	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.01
353	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.02
354	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.03
355	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.04
356	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.05
357	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.06
358	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.07
359	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.08
360	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.09
361	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.10
362	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.11
363	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.12
364	Nhà ở thương mại	B	09	B.09.13
365	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.01
366	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.02
367	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.03
368	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.04
369	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.05
370	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.06
371	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.07
372	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.08
373	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.09
374	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.10
375	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.11
376	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.12
377	Nhà ở thương mại	B	10	B.10.13
378	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.01
379	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.02
380	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.03
381	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.04
382	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.05
383	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.06
384	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.07
385	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.08

386	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.09
387	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.10
388	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.11
389	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.12
390	Nhà ở thương mại	B	11	B.11.13
391	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.01
392	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.02
393	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.03
394	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.04
395	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.05
396	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.06
397	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.07
398	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.08
399	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.09
400	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.10
401	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.11
402	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.12
403	Nhà ở thương mại	B	12	B.12.13
404	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.01
405	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.02
406	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.03
407	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.04
408	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.05
409	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.06
410	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.07
411	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.08
412	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.09
413	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.10
414	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.11
415	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.12
416	Nhà ở thương mại	B	13	B.13.13
417	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.01
418	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.02
419	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.03
420	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.04
421	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.05
422	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.06
423	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.07
424	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.08
425	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.09
426	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.10
427	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.11
428	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.12
429	Nhà ở thương mại	B	14	B.14.13
430	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.01
431	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.02
432	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.03
433	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.04
434	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.05
435	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.06



Handwritten signature

436	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.07
437	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.08
438	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.09
439	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.10
440	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.11
441	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.12
442	Nhà ở thương mại	B	15	B.15.13
443	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.01
444	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.02
445	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.03
446	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.04
447	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.05
448	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.06
449	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.07
450	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.08
451	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.09
452	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.10
453	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.11
454	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.12
455	Nhà ở thương mại	B	16	B.16.13
456	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.01
457	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.02
458	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.03
459	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.04
460	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.05
461	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.06
462	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.07
463	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.08
464	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.09
465	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.10
466	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.11
467	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.12
468	Nhà ở thương mại	B	17	B.17.13
469	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.01
470	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.02
471	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.03
472	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.04
473	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.05
474	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.06
475	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.07
476	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.08
477	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.09
478	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.10
479	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.11
480	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.12
481	Nhà ở thương mại	B	18	B.18.13
482	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.01
483	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.02
484	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.03
485	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.04

486	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.05
487	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.06
488	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.07
489	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.08
490	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.09
491	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.10
492	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.11
493	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.12
494	Nhà ở thương mại	B	19	B.19.13
495	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.01
496	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.02
497	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.03
498	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.04
499	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.05
500	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.06
501	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.07
502	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.08
503	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.09
504	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.10
505	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.11
506	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.12
507	Nhà ở thương mại	B	20	B.20.13
508	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.01
509	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.02
510	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.03
511	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.04
512	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.05
513	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.06
514	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.07
515	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.08
516	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.09
517	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.10
518	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.11
519	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.12
520	Nhà ở thương mại	B	21	B.21.13
521	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.01
522	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.02
523	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.03
524	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.04
525	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.05
526	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.06
527	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.07
528	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.08
529	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.09
530	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.10
531	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.11
532	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.12
533	Nhà ở thương mại	B	22	B.22.13
534	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.01
535	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.02

536	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.03
537	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.04
538	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.05
539	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.06
540	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.07
541	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.08
542	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.09
543	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.10
544	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.11
545	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.12
546	Nhà ở thương mại	B	23	B.23.13
547	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.01
548	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.02
549	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.03
550	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.04
551	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.05
552	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.06
553	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.07
554	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.08
555	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.09
556	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.10
557	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.11
558	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.12
559	Nhà ở thương mại	B	24	B.24.13
560	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.01
561	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.02
562	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.03
563	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.04
564	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.05
565	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.06
566	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.07
567	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.08
568	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.09
569	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.10
570	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.11
571	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.12
572	Nhà ở thương mại	B	25	B.25.13
573	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.01
574	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.02
575	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.03
576	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.04
577	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.05
578	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.06
579	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.07
580	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.08
581	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.09
582	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.10
583	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.11
584	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.12
585	Nhà ở thương mại	B	26	B.26.13

586	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.01
587	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.02
588	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.03
589	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.04
590	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.05
591	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.06
592	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.07
593	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.08
594	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.09
595	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.10
596	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.11
597	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.12
598	Nhà ở thương mại	B	27	B.27.13
599	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.01
600	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.02
601	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.03
602	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.04
603	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.05
604	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.06
605	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.07
606	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.08
607	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.09
608	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.10
609	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.11
610	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.12
611	Nhà ở thương mại	B	28	B.28.13
612	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.01
613	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.02
614	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.03
615	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.04
616	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.05
617	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.06
618	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.07
619	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.08
620	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.09
621	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.10
622	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.11
623	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.12
624	Nhà ở thương mại	B	29	B.29.13

